

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI XANH Ở VIỆT NAM

★ GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** Bài viết phân tích chỉ ra 5 vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam: Nhà nước cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh; Tổ chức lực lượng, huy động các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi xanh; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện chuyển đổi xanh; Tổng kết việc thực hiện chuyển đổi xanh, kịp thời điều chỉnh chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cho chuyển đổi xanh phù hợp; Quyết định hợp tác quốc tế cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam.
- **Từ khóa:** Chuyển đổi xanh; vai trò của Nhà nước; môi trường.
- **Ngày nhận:** 30/7/2025 **Ngày thẩm định:** 10/8/2025 **Ngày duyệt đăng:** 8/9/2025.

Chuyển đổi xanh là xu hướng phát triển tất yếu của thời đại, mang tính toàn cầu, đã và đang là quan tâm ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trên hành trình hướng tới hội nhập, phát triển nhanh và bền vững. Đó là quá trình chuyển từ nền sản xuất dựa trên khai thác tài nguyên thiên nhiên là chủ yếu sang nền sản xuất phát thải thấp đến rất thấp dựa trên các tiêu chí về phát triển xanh, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn, bảo đảm được đa dạng sinh thái. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cùng với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là hai đột phá chiến lược cho phát triển nhanh và bền vững đất nước¹. Để thúc đẩy chuyển đổi xanh thành công thì cần đồng thời phát huy vai trò của nhiều chủ thể, trong đó vai trò chủ thể của Nhà nước đóng vai trò quyết định

thành công trong chuyển đổi xanh ở Việt Nam. Điều này thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Một là, Nhà nước cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh.

Quán triệt tinh thần của Đảng về chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cacbon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất; phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học và công nghệ, đổi mới và sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu². Nhà nước

đã ban hành những chính sách cụ thể để hiện thực hóa chủ trương trên của Đảng. Chẳng hạn như, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 về *Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020*; Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 về *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh*; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 về *Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020*; Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 1/10/2021 về *Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*. Ngày 22/7/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 882/QĐ-TTg phê duyệt *Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, vấn đề giảm phát thải khí nhà kính, xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững* được đặt ra thông qua thực hiện 17 nhóm giải pháp³. Ngày 31/8/2023 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1009/QĐ-TTg về *Phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng*. Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường và ban hành mới, hoặc bổ sung, sửa đổi một số luật liên quan đến tăng trưởng xanh như: Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật Phòng chống thiên tai; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Thủy lợi; Luật Thủy sản; Luật Lâm nghiệp⁴, v.v..

Tính đến năm 2023, cả nước có 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hầu hết các bộ, ngành đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh, thành phố⁵. Gần đây nhất, trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đã tuyên bố mục tiêu đến

năm 2030 bảo đảm tổng lượng phát thải KNK⁶ quốc gia giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU), trong đó, lĩnh vực năng lượng giảm 32,6%, lượng phát thải không vượt quá 457 triệu tấn CO₂ tương đương (CO₂td)⁷; lĩnh vực nông nghiệp giảm 43,0%, lượng phát thải không vượt quá 64 triệu tấn CO₂td; lĩnh vực lâm nghiệp, sử dụng đất giảm 70% lượng phát thải và tăng 20% lượng hấp thụ cacbon, tổng lượng phát thải và hấp thụ đạt ít nhất -95 triệu tấn CO₂td; lĩnh vực chất thải giảm 60,7%, lượng phát thải không vượt quá 18 triệu tấn CO₂td; lĩnh vực các quá trình công nghiệp giảm 38,3%, lượng phát thải không vượt quá 86 triệu tấn CO₂td; những cơ sở cso mức phát thải KNK hàng năm từ 2.000 tấn CO₂td trở lên phải thực hiện giảm phát thải. Đến năm 2050, bảo đảm tổng lượng phát thải KNK quốc gia đạt mức phát thải ròng bằng “0”⁸. Ngày 22/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2024/NĐ-CP, quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; v.v..

Như vậy là, Nhà nước có vai trò vô cùng to lớn trong việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về chuyển đổi xanh thành các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai trên thực tế. Các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể này vừa đáp ứng thực tiễn Việt Nam vừa phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại. Đồng thời, các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể này còn liên hệ, tác động, thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau tạo ra môi trường, căn cứ pháp lý thuận lợi cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch chuyển đổi xanh của các bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực.

Hai là, Nhà nước tổ chức lực lượng, huy động các nguồn lực để thực hiện các chính

sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh.

Chúng ta đều rõ, xây dựng được các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam và quốc tế đã là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là tổ chức thực hiện chúng trong cuộc sống. Để thực hiện được mục tiêu này thì vai trò của Nhà nước là vô cùng quan trọng. Chính Nhà nước với các cơ quan, ban ngành, với nguồn nhân lực và các nguồn lực khác tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể này. Dưới sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của Nhà nước, các bộ, ban, ngành, các địa phương thành lập các ban chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể cho chuyển đổi xanh. Đồng thời, Nhà nước còn phân bổ các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh. Chẳng hạn, ngày 21/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2157/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26⁹. Ngày 5/9/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số: 1044/QĐ-TTg về thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh¹⁰. Hay như, Chính phủ “rà soát, xây dựng các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về chuyển đổi xanh trên từng ngành, lĩnh vực. Đồng thời, xây dựng đầy đủ các quy định pháp luật để đảm bảo việc hỗ trợ, khuyến khích áp dụng cũng như thực thi, kiểm soát, giám sát việc tuân thủ”¹¹.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của Chính phủ mà trực tiếp là Ngân hàng Nhà nước, nhiều ngân hàng thương mại đã thực hiện tín dụng xanh hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi xanh. Chẳng hạn, “Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đang triển khai gói tín

dụng 10.000 tỉ đồng tài trợ cho các dự án “công trình xanh”. Gói tín dụng với lãi suất ưu đãi này được áp dụng đối với doanh nghiệp vay vốn để đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, cải tạo công trình hiện hữu thành công trình xanh. Trước đó, BIDV cũng triển khai gói tín dụng xanh quy mô 4.200 tỉ đồng hỗ trợ doanh nghiệp dệt may chuyển dịch xanh, hướng tới phát triển bền vững¹². Đồng thời “Các ngân hàng lớn tại Việt Nam, bao gồm Vietcombank, BIDV và Vietinbank, đã thực hiện những bước đi tiên phong trong việc phát hành trái phiếu xanh và tài trợ cho các dự án bảo vệ môi trường. Mới đây, Vietcombank đã phát hành thành công 2.000 tỷ đồng trái phiếu xanh lần đầu tiên trong lịch sử của mình, tập trung vào các dự án mang lại lợi ích về môi trường. Ngân hàng BIDV cũng không kém cạnh khi phát hành 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh theo nguyên tắc của Hiệp hội Thị trường vốn quốc tế (ICMA) và tiếp tục phát hành thêm 3.000 tỷ đồng trái phiếu tự nguyện vào cuối tháng 8/2024. Với những nỗ lực này, các ngân hàng đang góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy phát triển bền vững, đồng thời thể hiện cam kết của mình đối với mục tiêu xanh hóa nền kinh tế”¹³.

Nhà nước thông qua các cơ quan thông tin chính thống, qua các trang mạng xã hội,... còn đóng vai trò chủ chốt trong tuyên truyền, cổ vũ, động viên, giáo dục, thuyết phục các tầng lớp nhân dân, các doanh nhân, người lao động nâng cao nhận thức về chuyển đổi xanh; tổ chức thực hiện chuyển đổi xanh ở doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời còn cổ vũ, khơi dậy ý chí khát vọng của các tầng lớp nhân dân, nhất là doanh nhân đồng hành cùng Chính phủ quyết tâm thực hiện chuyển đổi xanh.

Nhà nước cũng tạo điều kiện pháp lý, cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước và nước

ngoài đầu tư xanh vào Việt Nam hướng tới mục tiêu netzero cacbon vào năm 2050 như cam kết. Qua đây cho thấy, chính Nhà nước là chủ thể quyết định trong việc tổ chức lực lượng về nhân lực và các nguồn lực khác để thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

Ba là, Nhà nước là chủ thể kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh.

Nhà nước không chỉ là chủ thể tổ chức việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh mà còn là chủ thể thực hiện kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể này để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu thời đại. Thấm nhuần lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh “Có kiểm tra mới huy động tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”¹⁴, Đảng, Nhà nước Việt Nam thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nói chung, kiểm tra việc thực các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh ở các bộ, ban ngành, địa phương nói riêng. Trên cơ sở đó, Nhà nước sẽ có những điều chỉnh phù hợp thực tiễn. Có kiểm tra chúng ta mới đánh giá đúng việc thực hiện chuyển đổi xanh của từng bộ, ban ngành, từng địa phương có bảo đảm đúng tiến độ như chương trình, kế hoạch hành động đã ban hành không?; các sản phẩm mà chúng ta cam kết có đáp ứng các tiêu chuẩn xanh trong các cam kết quốc tế không để kịp thời điều chỉnh; những bộ, ban ngành, địa phương nào có thành tích tốt cùng nguyên nhân của thành tích; bộ, ban ngành, địa phương nào hạn chế cùng nguyên

nhân của hạn chế để tìm cách khắc phục. Chẳng hạn, “Liên minh châu Âu (EU) sẽ thực hiện Cơ chế điều chỉnh biên giới cacbon (CBAM) đối với một số sản phẩm xuất khẩu vào thị trường này. CBAM sẽ đánh thuế cacbon đối với một số hàng hóa nhập khẩu vào EU dựa trên phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất tại nước sở tại. Theo đó, từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2025, một số sản phẩm như xi măng, phân bón, sắt thép... của Việt Nam khi xuất khẩu vào EU sẽ bị ảnh hưởng bởi CBAM. Trong giai đoạn tiếp theo, có thể EU sẽ xem xét thêm một số mặt hàng khác”¹⁵.

Nhà nước thông qua các cơ quan chức năng của Nhà nước, hoặc các tổ chức độc lập có uy tín được Nhà nước cho phép thực hiện thẩm tra, kiểm tra giám sát. Chẳng hạn như kiểm tra, thẩm tra, xác minh lượng khí thải cacbon, các tổ chức, doanh nghiệp phải chứng minh rằng họ tuân thủ đúng các yêu cầu từ tiêu chuẩn này. Nhà nước cũng có thể thuê các chuyên gia “thực hiện kiểm kê, đo lường lượng phát thải khí nhà kính trong quá trình vận hành hoặc truy vết dấu chân cacbon trên mỗi sản phẩm, dịch vụ trong quá trình sản xuất”¹⁶. Chẳng hạn, qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện “rất nhiều doanh nghiệp vi phạm trong lĩnh vực môi trường đã bị cơ quan chức năng xử phạt với số tiền từ hàng chục triệu đồng đến hàng tỷ, tùy mức độ sai phạm”¹⁷. Qua thanh tra, kiểm tra cũng cho thấy các hành vi vi phạm thường “về hồ sơ, thủ tục bảo vệ môi trường; vi phạm về thải chất thải chưa qua xử lý hoặc không đạt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường; vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; vi phạm quy định về quản lý môi trường khác như chậm nộp phí bảo vệ môi trường, không xây dựng hoặc không thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; không ký quỹ, cải tạo phục hồi môi

trường”¹⁸. Nhờ thanh tra, kiểm tra, giám sát phát hiện có doanh nghiệp “Xả nước thải có thông số Coliform¹⁹ vượt 32 lần, NH₄⁺²⁰ vượt 5,26 lần quy chuẩn kỹ thuật về chất thải với lưu lượng xả thải 35m³/ngày tại Dự án Nhà máy sản xuất hương xuất khẩu và cho thuê nhà xưởng, ở xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương”²¹.

Chính công tác thanh tra, kiểm tra giúp Nhà nước xử phạt răn đe, giáo dục tuyên truyền, điều chỉnh các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh. Đồng thời đề xuất những kiến nghị kịp thời đến các cơ quan chức năng của Nhà nước để nghiên cứu, sửa đổi kịp thời. Chẳng hạn những kiến nghị như tích hợp thiết kế sinh thái vào các chính sách; các ngành như nông nghiệp, điện tử, nhựa, dệt may và vật liệu xây dựng cần được ưu tiên chuyển đổi xanh; cải cách thể chế tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi xanh²², v.v.. Qua đó, góp phần hoàn thiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh.

Công tác kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể của chuyển đổi xanh còn để kịp thời khen thưởng, biểu dương, động viên những đơn vị, doanh nghiệp có thành tích; tuyên truyền, nhân rộng điển hình, đồng thời xử phạt, phê bình những cơ quan, đơn vị, ban ngành không tích cực chuyển đổi xanh, vi phạm luật bảo vệ môi trường, v.v..

Qua trên cho thấy vai trò của Nhà nước trong kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh là rất quan trọng, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

Bốn là, Nhà nước chủ động tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh, trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh phù hợp.

Tổng kết thực tiễn đóng vai trò quan trọng trong bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh, bởi lẽ, thực tiễn luôn đổi thay cho nên những chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể này cũng cần được tổng kết thực tiễn để bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện. Nhà nước với tư cách là cơ quan quản lý tối cao chủ động đề nghị hoặc giao cho các bộ, ban ngành, địa phương phối hợp chủ động tổng kết thực tiễn việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh trong lĩnh vực, địa bàn mà mình phụ trách. Trong tổng kết thực tiễn cần rút ra được những kết luận mang tính khái quát cao như những bài học kinh nghiệm về xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh; những thuận lợi, khó khăn, những nguyên nhân của thành tựu, hạn chế cũng như những vấn đề đặt ra cần giải quyết. Trên cơ sở đó, phát huy những thành tựu, ngăn ngừa, giảm thiểu những hạn chế, đề xuất những giải pháp giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn thực hiện chuyển đổi xanh. Sau khi có được những bài học kinh nghiệm sẽ tổ chức nhân rộng, vận dụng vào thực hiện chuyển đổi xanh tiếp theo. Chẳng hạn, từ tổng kết thực tiễn Việt Nam đã rút ra bài học phát huy truyền thống Tết trồng cây - có vai trò quan trọng trong giảm thải khí cacbon. “Tết trồng cây - một truyền thống đẹp lại được “khởi động” bằng sáng kiến trồng 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ, đã đề ra mục tiêu trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025. Riêng năm

2021, chỉ tiêu trồng cây xanh cao hơn 1,5 lần và từ năm 2022 đến năm 2025, cao gấp 2 lần so với kết quả thực hiện năm 2020”²³. Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, nhiều nhà khoa học đã kiến nghị với Chính phủ Việt Nam “cần đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa cho phát triển năng lượng, hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, thực hành chính sách tiết kiệm năng lượng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường. Để thực hiện chuyển đổi xanh, Chính phủ cần tập trung vào 3 yếu tố chính: Môi trường, giảm cacbon và phát triển năng lượng tái tạo”²⁴. Cũng qua tổng kết thực tiễn, các cơ quan chức năng nhận thấy “với cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển tài chính xanh như: Chiến lược Tài chính xanh Quốc gia giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch hành động quốc gia về Tài chính xanh giai đoạn 2022-2025, Quy định về trái phiếu xanh, Hỗ trợ phát triển các quỹ đầu tư xanh...”²⁵. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật về tài chính xanh vẫn chưa được hoàn thiện, Việt Nam vẫn đang đứng trước thách thức lớn trong việc thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh. Để giảm thiểu rủi ro “tẩy xanh”, Việt Nam cần tham khảo các quốc gia trên thế giới. Trước hết, cần xây dựng một khung pháp lý rõ ràng về “xanh” trên cơ sở kết hợp giữa các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế phù hợp với tình hình kinh tế, khoa học công nghệ của Việt Nam²⁶. Đồng thời, cần thắt chặt các chế tài và xử phạt mạnh tay đối với những hành vi “tẩy xanh - Greenwashing”- là hành vi mà các doanh nghiệp hoặc tổ chức cố tình tạo dựng hình ảnh thân thiện với môi trường thông qua truyền thông, quảng cáo, bao bì, trong khi thực tế các hoạt động kinh doanh của họ không thực sự bền vững hoặc không có tác động tích cực đến môi trường. Đây cũng là một yếu tố

quan trọng để thiết lập một hệ thống giám sát hiệu quả. Tất nhiên, cần tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin nâng cao nhận thức về hành vi “tẩy xanh”. Nhận thức của các tổ chức tài chính, các nhà đầu tư, người dân về hành vi “tẩy xanh” được nâng cao sẽ góp phần phát hiện và ngăn chặn các hoạt động “tẩy xanh” một cách hiệu quả²⁷.

Việc tổng kết thực tiễn phải khách quan, công tâm, cần có sự tham gia của cả các nhà hoạt động thực tiễn, cả các nhà nghiên cứu lý luận. Đồng thời, phải có sự tham gia của tất cả các ngành, các bộ, ban ngành và các địa phương. Bởi lẽ, mỗi bộ, ban ngành, mỗi địa phương có nhiệm vụ chuyển đổi xanh đặc thù với chức năng, nhiệm vụ của mình. Do đó, từng ngành, từng địa phương cần tổng kết thực tiễn chuyển đổi xanh với đặc thù riêng của mình. Tuy nhiên, có những vấn đề chung về khung khổ pháp lý, chính sách, tài chính xanh, tiêu dùng xanh, v.v.. thì giống nhau. Do đó, sự phối hợp trong tổng kết thực tiễn chuyển đổi xanh do các cơ quan chức năng của Nhà nước chủ trì là vô cùng quan trọng.

Năm là, Nhà nước là chủ thể có tư cách pháp nhân quyết định hợp tác quốc tế cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

Hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác quốc tế về chuyển đổi xanh nói riêng vừa là chủ trương đúng đắn của Nhà nước Việt Nam, vừa phù hợp với nhu cầu quốc tế. Chúng ta đều rõ, tại Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28) diễn ra năm 2023 ở Dubai (Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất - UAE) đã nhất trí quá trình chuyển đổi năng lượng sẽ được thực hiện một cách công bằng, có trật tự và bảo đảm không để bất kỳ quốc gia hay cộng đồng nào ở lại phía sau²⁸. Rõ ràng là, hợp tác quốc tế về chuyển đổi xanh sẽ giúp thế giới đối phó hiệu

quả hơn trước những thách thức chung, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi xanh và cacbon thấp trên toàn cầu cũng như ở mỗi quốc gia. Việt Nam chủ trương thực hiện tăng cường đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tuy nhiên trong đó ngoại giao Nhà nước là trụ cột. Do vậy, Nhà nước với tư cách chủ thể quan trọng trong công tác hợp tác quốc tế về chuyển đổi xanh. Việt Nam là một quốc gia còn hạn chế về kinh tế cũng như trình độ khoa học, công nghệ. Do vậy, hợp tác quốc tế giúp Việt Nam có cơ hội tiếp cận được nguồn tài chính xanh, công nghệ xanh, học hỏi được những kinh nghiệm quý báu của quốc tế vào thực hiện đổi xanh ở Việt Nam. Chẳng hạn, Việt Nam là một trong 4 quốc gia đã ký kết Tuyên bố Chính trị thiết lập Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP) với nhóm G7 và các đối tác quốc tế, trong đó có Liên minh châu Âu. Trên cơ sở nguồn tài nguyên thiên nhiên về năng lượng gió, điện mặt trời, Việt Nam sẵn sàng chia sẻ các tiềm năng và thế mạnh của mình, cùng hợp tác với các đối tác EU trong đẩy mạnh Chuyển đổi Năng lượng Xanh, phát triển năng lượng tái tạo, hydrogen xanh”²⁹. Đúng là, thông qua hợp tác, cải thiện khung chính sách và huy động nguồn lực, thế giới có thể đẩy nhanh sự thay đổi hướng tới một tương lai bền vững. Các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam có vai trò then chốt trong hành trình này, với điều kiện nhận được sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật

cần thiết của quốc tế. Do vậy, hợp tác quốc tế là một nguồn lực vô cùng quan trọng để Việt Nam thực hiện hiệu quả chuyển đổi xanh. Trong hợp tác quốc tế này thì Nhà nước đóng vai trò chủ thể quyết định.

Qua trên cho thấy, vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam là vô cùng to lớn, đóng vai trò quyết định thành công trong chuyển đổi xanh ở Việt Nam. Để phát huy vai trò của Nhà nước cần: (i) Tăng cường sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước trong chuyển đổi số. Trước hết, cần lãnh đạo toàn diện Nhà nước trong việc xây dựng các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh. Thứ đến, lãnh đạo Nhà nước tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch cụ thể cho chuyển đổi xanh. (ii) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đặc biệt chú ý hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ sở pháp lý; cơ chế hoạt động của các cơ quan Nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức am hiểu chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức và ý thức phụng sự. (iii) Phát huy vai trò của nhân dân và đội ngũ doanh nhân trong hậu thuẫn, ủng hộ Nhà nước thực hiện chuyển đổi xanh. (iv) Tăng cường hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong phát huy vai trò của Nhà nước nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh hiệu quả, thiết thực ❖

^{1,2} Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.46, 221; 214.

³ Xem: “Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hành trình Việt Nam hướng tới Netzero 2050”, <https://kinhhtemoitruong.vn>, ngày 30/10/2024, truy cập ngày 20/7/2025

⁴ Xem: “Bài 1: Cuộc “cách mạng xanh” nhìn từ chính sách của Đảng và Nhà nước”, <https://ttdn.vn>, ngày

11/11/2024, truy cập ngày 20/7/2025

⁵ Xem: “Thủ tướng: Chuyển đổi xanh là việc không thể không làm”, <https://dantri.com.vn>, ngày 16/1/2025, truy cập ngày 20/7/2025.

⁶ Phát thải KNK (khí nhà kính) - sinh ra từ hoạt động đốt nhiên liệu hóa thạch, khai thác khoáng sản trên bề mặt, trong lòng đất hoặc rò rỉ từ máy móc, trang thiết bị lưu trữ của con người, v.v..

⁷ Đơn vị đo tổng lượng khí nhà kính phát thải.

⁸ Xem: “Cơ hội, thách thức và một số giải pháp nhằm thực hiện cam kết Net-Zero của Việt Nam vào năm 2050”, <https://tapchimoitruong.vn>, ngày 7/8/2024, truy cập ngày 20/7/2025.

⁹ Xem: “COP26 và hành trình Net Zero 2050 của Việt Nam”, <https://kinhtemoitruong.vn>, ngày 28/11/2022, truy cập ngày 20/7/2025.

¹⁰ Xem: “Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh”, <https://moit.gov.vn>, ngày 5/9/2022, truy cập ngày 20/7/2025.

¹¹ Xem: “Cần xây dựng các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chuyển đổi xanh trên từng ngành, lĩnh vực”, <https://vneconomy.vn>, ngày 4/11/2024, truy cập 25/7/2025.

¹² Xem: “Chuyển đổi xanh là cơ hội, nhu cầu: Thúc đẩy dòng vốn tín dụng xanh”, <https://nld.com.vn>, ngày 2/1/2024, truy cập ngày 23/7/2025.

¹³ Xem: “Ngân hàng thúc đẩy tín dụng xanh: Nỗ lực và thách thức trong chuyển đổi bền vững”, <https://doanhnghiephoinhap.vn>, ngày 23/11/2024, truy cập ngày 24/7/2025.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.636.

¹⁵ “Chủ động và có lộ trình rõ ràng trong chuyển đổi xanh”, <https://vneconomy.vn>, truy cập ngày 24/7/2025.

¹⁶ “Tiêu chuẩn quốc tế về chuyển đổi xanh liên quan đến doanh nghiệp”, <https://baoquangnam.vn>, ngày 22/12/2024, truy cập ngày 20/7/2025.

¹⁷ “Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định Luật Bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp nhỏ và vừa cần biết”, <https://vietnamhoinhap.vn>, ngày 12/12/2024, truy cập ngày 20/7/2025.

¹⁸ “Kiểm tra thanh và xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường: một số đề xuất kiến nghị”, <https://danchuphapluat.vn>, ngày 15/4/2020.

¹⁹ Thông số Coliform là chỉ số về độ tinh khiết của nước dựa trên số lượng vi khuẩn tồn tại trong phân.

²⁰ NH4+ là lượng Amoni.

²¹ “Một doanh nghiệp bị phạt do vi phạm về môi trường”, <https://congly.vn>, ngày 11/1/2025, truy cập ngày 20/7/2025.

²² Xem: “UNDP: Việt Nam cần cải cách thể chế để chuyển đổi xanh”, <https://vnexpress.net>, ngày 10/12/202, truy cập ngày 20/7/2025.

^{23, 24} “Chuyển đổi xanh trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, <https://congnghiemoitruong.vn>, ngày 6/2/2024, truy cập ngày 5/7/2025.

^{25, 26, 27} “Chặn ‘tây xanh’: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, <https://vietnamfinance.vn>, ngày 27/9/2024, truy cập ngày 15/7/2025.

²⁸ Xem “Hợp tác quốc tế về chuyển đổi xanh”, <https://nhandan.vn>, ngày 29/10/2024, ngày 13/7/2025.

²⁹ “Việt Nam hợp tác với EU đẩy mạnh Chuyển đổi Năng lượng Xanh”, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 5/11/2023, truy cập 12/7/2025.